

Số: 2181 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 21 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc thu hồi đất của các tổ chức giao cho Bộ Tư lệnh Quân khu 7 thực hiện nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng xây dựng Đường tuần tra biên giới tỉnh Bình Phước (giai đoạn 2017 – 2020) đoạn qua huyện Lộc Ninh (Đợt 1).

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 730/QĐ-BQP ngày 14/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng Đường tuần tra biên giới tỉnh Bình Phước (giai đoạn 2017 - 2020);

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 603/TTr-STNMT ngày 08/10/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thu hồi 55.619,7 m<sup>2</sup> (Năm mươi lăm nghìn, sáu trăm mười chín phẩy bảy mét vuông) đất của 10 tổ chức giao Bộ Tư lệnh Quân khu 7 thực hiện nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng xây dựng Đường tuần tra biên giới tỉnh



Bình Phước (giai đoạn 2017 - 2020) đoạn qua địa bàn huyện Lộc Ninh (Đợt 1), trong đó có 48.191,7 m<sup>2</sup> đất thuộc hành lang lộ giới 9 m thuộc Đường tuần tra biên giới và 100 m<sup>2</sup> đất thuộc hành lang bảo vệ suối, cụ thể như sau:

1. Khu đất tọa lạc tại: Xã Lộc Thịnh, Lộc Tấn và xã Lộc Thạnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

2. Vị trí, ranh giới khu đất: Được thể hiện theo Bản đồ địa chính khu đất do Công ty TNHH Một thành viên Đo đạc bản đồ Tấn Thành thực hiện tháng 4/2018 và Trích lục thửa đất do Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện tháng 6/2019.

3. Loại đất: Đất trồng cây lâu năm; đất rừng sản xuất và đất rừng phòng hộ. Trong đó:

- 15.177,3 m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm;

- 27.783,9 m<sup>2</sup> đất rừng sản xuất;

- 12.658,5 m<sup>2</sup> đất rừng phòng hộ.

4. Nguồn gốc đất: Thuộc quyền sử dụng của 10 tổ chức, đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (viết tắt là GCNQSD đất).

*(Có Bảng tổng hợp danh sách thu hồi đất kèm theo)*

5. Lý do thu hồi: Để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Đường tuần tra biên giới tỉnh Bình Phước (giai đoạn 2017 - 2020), phục vụ nhiệm vụ quốc phòng an ninh, quản lý biên giới, ổn định an ninh chính trị và phát triển kinh tế - xã hội khu vực.

**Điều 2.** Sau khi có Quyết định, các cơ quan, đơn vị sau đây có trách nhiệm:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo:

a) Văn phòng Đăng ký đất đai chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định; phối hợp Hội đồng bồi thường huyện Lộc Ninh tổ chức bồi thường theo quy định.

b) Chi cục Quản lý đất đai phối hợp với các đơn vị có liên quan bàn giao đất ngoài thực địa.

2. Bộ Tư lệnh Quân khu 7 liên hệ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để được hướng dẫn trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (đối với diện tích đất rừng phòng hộ và đất rừng sản xuất) theo quy định của Luật Lâm nghiệp năm 2017 trước khi triển khai dự án; phối hợp Văn phòng Đăng ký đất đai, Hội đồng bồi thường huyện Lộc Ninh chi trả bồi thường theo quy định và bàn giao địa phương quản lý sau khi hoàn thành dự án.

3. UBND huyện Lộc Ninh phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan quản lý, bảo vệ Đường tuần tra biên giới theo quy định.

4. UBND các xã có đất thu hồi tổ chức giao Quyết định thu hồi đất cho các tổ chức bị thu hồi đất.

5. Các tổ chức có đất bị thu hồi chấp hành Quyết định thu hồi đất; nộp bản chính GCNQSD đất cho Văn phòng Đăng ký đất đai để chỉnh lý biến động theo đúng quy định và đến Sở Tài nguyên và Môi trường để ký điều chỉnh Hợp đồng thuê đất.

6. Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo đơn vị chuyên môn đưa Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh.

**Điều 3.** Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Phục vụ hành chính công, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Bình Phước, Chủ tịch UBND huyện Lộc Ninh, Chủ tịch UBND các xã: Lộc Thịnh, Lộc Tấn, Lộc Thạnh, Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ Bù Đốp, các tổ chức có đất bị thu hồi nêu tại Điều 1 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tư lệnh Quân khu 7;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, P. KT;
- Lưu: VT.(Trung) 6/1

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ THU HỒI ĐẤT CỦA CÁC TỔ CHỨC ĐỀ THỰC HIỆN  
DỰ ÁN ĐƯỜNG TUẦN TRA BIÊN GIỚI TỈNH BÌNH PHƯỚC (GIAI ĐOẠN 2017-2020)  
ĐOẠN QUA ĐỊA BÀN HUYỆN LỘC NINH (ĐỢT 1)**

*(Kèm theo Quyết định số 2181/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 của UBND tỉnh Bình Phước)*

STT	Tên tổ chức	Địa chỉ	Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi			Loại đất	Địa chỉ thửa đất	
					Tổng Diện tích (m <sup>2</sup> )	Trong đó				
						Diện tích thuộc HLLG 9m Đường tuần tra biên giới (m <sup>2</sup> )	Diện tích thuộc HLBV suối (m <sup>2</sup> )			Diện tích nằm ngoài HLLG 9m (m <sup>2</sup> )
1	Công ty CP XNK Vật tư kỹ thuật	Phường 21, quận Bình Thạnh, TP.HCM	Tờ 1	9	286,3	286,3			RSX	Xã Lộc Thịnh
2	Công ty TNHH SX XD&TM Quốc Vinh	phường 25, quận Bình Thạnh, TP HCM	Tờ 1	21	1.073,9	1.073,9			RSX	Xã Lộc Thịnh
			Tờ 1	22	163,3	163,3			RSX	Xã Lộc Thịnh
			Tờ 1	24	176,2	176,2			RSX	Xã Lộc Thịnh
			Tờ 1	27	217,7	217,7			RSX	Xã Lộc Thịnh
3	Công ty TNHH MTV vận tải chế biến gỗ Phong Phú	Áp Bàu Núi, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước	Tờ 2	18	1.507,9	1410,5		97,4	RSX	Xã Lộc Tấn
			Tờ 3	1	405,7	405,7			RSX	Xã Lộc Tấn
			tờ 3	2	121,4	121,4			RSX	Xã Lộc Tấn
			Tờ 3	3	1.758,8	1758,8			RSX	Xã Lộc Tấn
			Tờ 3	5	585,0	585,0			RSX	Xã Lộc Tấn
			Tờ 3	6	2.373,1	1710,3		662,8	RSX	Xã Lộc Tấn
			Tờ 3	7	748,2	748,2			RSX	Xã Lộc Tấn
			Tờ 3	10	758,5	355,1		403,4	RSX	Xã Lộc Tấn
			Tờ 3	15	1.981,3	1655,7		325,6	RSX	Xã Lộc Tấn
			Tờ 3	17	380,3	267,5		112,8	RSX	Xã Lộc Tấn
			Tờ 3	20	1.260,3	970,6		289,7	RSX	Xã Lộc Tấn
			Tờ 3	23	1.501,6	1188,6		313,0	RSX	Xã Lộc Tấn
			Tờ 4	1	305,1	305,1			RSX	Xã Lộc Tấn
Tờ 4	3	287,2	287,2			RSX	Xã Lộc Tấn			

			Tờ 4	5	155,3	155,3			RSX	Xã Lộc Tấn
			Tờ 2	13	212,4	212,4			RSX	Xã Lộc Tấn
4	Công ty TNHH Phú Cường	TP Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	Tờ 2	4	32,1	32,1			RSX	xã Lộc Thạnh
			Tờ 2	10	1461,6	1250,7		210,9	RSX	xã Lộc Thạnh
			Tờ 3	1	308,2	308,2			RSX	xã Lộc Thạnh
			Tờ 2	25	698,6	698,6			RSX	xã Lộc Thạnh
5	Công ty TNHH Lộc Tân	KP Phú Trung, P An Lộc, TX Bình Long	Tờ 2	17	493,7	429,9		63,8	RSX	xã Lộc Thạnh
			Tờ 2	12	384,3	266,5		117,8	RSX	xã Lộc Thạnh
			Tờ 2	14	65,0	46,6		18,4	RSX	xã Lộc Thạnh
			Tờ 2	7	2242,0	1371,2		870,8	RSX	xã Lộc Thạnh
6	Công ty CP-ĐT-XD-TM Tấn Thắng	506/19/7 Đường 3/2, Phường 14, Quận 10, TP Hồ Chí Minh	Tờ 3	21	101,1	72,9		28,2	RSX	xã Lộc Thạnh
			Tờ 3	22	511,6	463,3		48,3	RSX	xã Lộc Thạnh
7	HTX nông nghiệp dịch vụ thương mại Phương Thảo	Tổ 4, Ấp Bù Nôm, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước	Tờ 5	2	282,3	262,4		19,9	RSX	xã Lộc Thạnh
			Tờ 5	1	179,6	179,6			RSX	xã Lộc Thạnh
			Tờ 5	4	1333,5	1333,5			RSX	xã Lộc Thạnh
			Tờ 6	5	1833,3	1631,2		202,1	RSX	xã Lộc Thạnh
8	Công ty cổ phần An Điền	ấp 1A, TT Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh	Tờ 5	14	69,2	69,2			RSX	xã Lộc Thạnh
			Tờ 5	15	91,6	91,6			RSX	xã Lộc Thạnh
			Tờ 5	16	1436,7	442,70		994,0	RSX	xã Lộc Thạnh
9	Công ty cổ phần SX-TM-DV Lộc Ninh	xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh	Tờ 5	8	2.070,4	1998,3		72,1	CLN	Xã Lộc Tấn
10	Binh đoàn 16	QL14, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước	Tờ 1	10	387,8	387,8			CLN	Xã Lộc An
			Tờ 1	14	843,2	843,2			RPH	Xã Lộc An
			Tờ 1	15	1.029,0	1.029,0			CLN	Xã Lộc An
			Tờ 1	16	96,3	96,3			CLN	Xã Lộc An
			Tờ 1	17	97,0	97,0			CLN	Xã Lộc An
			Tờ 1	18	579,2	497,4		81,8	RPH	Xã Lộc An
			Tờ 1	19	510,7	410,7	100,0		CLN	Xã Lộc An
			Tờ 2	1	213,8	176,2		37,6	RPH	Xã Lộc An
			Tờ 2	2	654,9	606,1		48,8	CLN	Xã Lộc An

Binh đoàn 16	QL14, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước	Tờ 2	4	613,1	564,6		48,5	RPH	Xã Lộc An
		Tờ 2	6	4.338,9	3929,4		409,5	RPH	Xã Lộc An
		Tờ 2	8	4.464,4	3804,6		659,8	CLN	Xã Lộc An
		Tờ 2	16	499,5	499,5			CLN	Xã Lộc An
		Tờ 3	5	986,5	986,5			CLN	Xã Lộc An
		Tờ 3	6	1.449,6	1401,5		48,1	RPH	Xã Lộc An
		Tờ 3	7	527,2	388,0		139,2	CLN	Xã Lộc An
		Tờ 3	8	1.944,4	1643,9		300,5	CLN	Xã Lộc An
		Tờ 3	9	1.855,6	1717,3		138,3	RPH	Xã Lộc An
		Tờ 3	11	759,0	648,0		111,0	RPH	Xã Lộc An
		Tờ 3	14	425,0	339,3		85,7	CLN	Xã Lộc An
		Tờ 3	19	274,8	274,8			CLN	Xã Lộc An
		Tờ 3	20	945,7	888,9		56,8	RPH	Xã Lộc An
		Tờ 3	21	394,6	394,6			CLN	Xã Lộc An
		Tờ 3	27	1.060,4	847,2		213,2	RPH	Xã Lộc An
Tờ 3	28	814,8	716,6		98,2	CLN	Xã Lộc An		
<b>Tổng</b>				55.619,7	48.191,7	100,0	7.328,0		

Tổng theo loại đất:

STT	Loại đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )
1	CLN	15.177,3
2	RPH	12.658,5
3	RSX	27.783,9
<b>Tổng</b>		<b>55.619,7</b>

